

(Đề thi có 03 trang)

Họ và tên học sinh : ..... Số báo danh : .....

Mã đề 101

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3 điểm)**

**Câu 1.** Quy định về phần tử giả được viết theo cú pháp nào sau đây:

- A. :pseudo-element {thuộc tính: giá trị;}      B. :: pseudo-class {thuộc tính: giá trị;}  
C. :pseudo-class {thuộc tính: giá trị;}      D. ::pseudo-element {thuộc tính: giá trị;}

**Câu 2.** Công việc nào sau đây liên quan tới phần mềm?

- A. Phát hiện nguyên nhân hỏng thiết bị để biết liệu có thể sửa, thay thế hay cấu hình lại.  
B. Thay màn hình có độ phân giải cao hơn.  
C. Đảm bảo kết nối máy tính vào mạng.  
D. Kiểm soát và duy trì hoạt động của máy tính.

**Câu 3.** Trong CSS, các lớp giả quy định được viết sau dấu gì?

- A. Dấu "#"      B. Dấu ":"      C. Dấu "."      D. Dấu "."

**Câu 4.** Để xây dựng bài trình bày cho hội thảo hướng nghiệp, bước nào là bước đầu tiên?

- A. Chọn lọc, tổng hợp thông tin.      B. Lập dàn ý bài trình bày.  
C. Báo cáo thử, hoàn thiện bài.      D. Thu thập thông tin.

**Câu 5.** Vai trò nào sau đây KHÔNG phải là của chuyên viên công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính ngân hàng?

- A. Phát triển ứng dụng di động cho ngân hàng.      B. Cung cấp dịch vụ ngân hàng thông minh.  
C. Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng.      D. Sáng tạo nội dung.

**Câu 6.** Người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính cần thực hiện công việc gì liên quan tới phần cứng?

- A. Chỉ cài đặt phần mềm.      B. Lắp đặt phần mềm bảo mật.  
C. Kiểm soát và duy trì hoạt động của máy tính.      D. Cập nhật hệ điều hành.

**Câu 7.** Ngành học nào sau đây không liên quan tới nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực công nghệ thông tin?

- A. Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính.      B. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.  
C. An ninh mạng.      D. Hệ thống thông tin.

**Câu 8.** Công việc nào sau đây KHÔNG phải là công việc của chuyên gia quản trị trong ngành Công nghệ thông tin?

- A. Lập trình ứng dụng.      B. Bảo vệ dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa mạng.  
C. Quản lý và duy trì hệ thống mạng.      D. Cài đặt các phần mềm máy tính.

**Câu 9.** Ý nào sau đây là SAI khi nói về kiến thức và kỹ năng cần có để làm nghề sửa chữa, bảo trì máy tính?

A. Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng cần có để nâng cao hiệu quả và năng suất làm việc của nghề này.

B. Kỹ năng quản lý thời gian không quan trọng đối với người làm nghề sửa chữa, bảo trì máy tính.

C. Kiến thức chung cần thiết để làm nghề sửa chữa, bảo trì máy tính là kiến thức về phần cứng, phần mềm và mạng.

D. Không ai có khả năng sửa chữa và bảo trì tất cả các thiết bị công nghệ thông tin.

**Câu 10.** Tại sao nhu cầu về người làm việc trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT ngày càng tăng?

A. Do nguy cơ tấn công mạng ngày càng phức tạp.      B. Do máy tính ngày càng phổ biến.

C. Do lừa đảo trên không gian mạng ngày càng gia tăng.      D. Do sự phát triển của lĩnh vực giải trí.

**Câu 11.** Mô tả CSS thiết lập định dạng cho trạng thái phần tử a chứa liên kết như sau có ý nghĩa gì?

a: link {color: red;}

- A. Khi di chuyển con trỏ chuột lên liên kết thì dòng chữ liên kết đổi màu đỏ.
- B. Các liên kết luôn có màu đỏ.
- C. Các liên kết sau khi kích hoạt chuyển màu đỏ.
- D. Các liên kết khi chưa kích hoạt có màu đỏ.

**Câu 12.** Mục tiêu chính của một buổi hội thảo hướng nghiệp là gì?

- A. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về các ngành nghề có thu nhập cao.
- B. Luyện tập cho học sinh phương pháp thuyết trình về các ngành nghề nói chung và ngành CNTT nói riêng.
- C. Tìm hiểu các ngành nghề sử dụng nhân lực CNTT và vai trò chuyên viên CNTT trong lĩnh vực đó.
- D. Giới thiệu các sản phẩm công nghệ thông tin mới nhất.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4 điểm)**

**Câu 1.** Ngày nay, CNTT đã xâm nhập vào mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Các nghề dịch vụ trong ngành CNTT, trong đó dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính đóng vai trò quan trọng. Sau đây là một số nhận định về kiến thức, kỹ năng cần có và ngành học liên quan đến dịch vụ này.

- a) Người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính chỉ cần có kiến thức về phần cứng và phần mềm máy tính.
- b) Kỹ năng giao tiếp là một trong các kỹ năng mềm cần có để nâng cao hiệu quả và năng suất làm việc.
- c) Cài đặt hoặc cập nhật driver cho thiết bị ngoại vi là công việc liên quan đến phần cứng.
- d) Một số ngành học liên quan tới nhóm nghề này là Mạng máy tính; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm.

**Câu 2.** Một hội thảo hướng nghiệp về những ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực CNTT; vai trò và công việc của chuyên viên CNTT trong những ngành nghề đó muốn mang đến hiệu quả cao cần phải được tổ chức một cách chuyên nghiệp. Sau đây là một số nhận định về tổ chức hội thảo hướng nghiệp:

- a) Quy trình thực hiện bao gồm: Chuẩn bị hội thảo; Xây dựng bài trình bày; Tổ chức hội thảo và đánh giá kết quả.
- b) Thành phần tham dự gồm giáo viên chủ nhiệm và học sinh của lớp.
- c) Cá nhân đại diện sẽ lấy tất cả các thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, càng nhiều thông tin càng dễ hiểu để tổng hợp và xây dựng bài trình bày
- d) Ngoài hội thảo hướng nghiệp, để tìm hiểu ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực CNTT ta có thể tham gia hội chợ giới thiệu việc làm, các triển lãm nghề nghiệp,...

**Câu 3.** Với sự bùng nổ của CNTT và sự lan toả mạnh mẽ của số hoá, các tổ chức đặc biệt quan tâm đến việc quản lý và bảo vệ thông tin của họ. Điều này làm tăng nhu cầu nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT.

- a) Nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT là các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị mạng, bảo mật thông tin, quản trị và bảo trì hệ thống.
- b) Sự gia tăng nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân là một trong những nguyên nhân thúc đẩy nhu cầu về chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin tăng.
- c) Sự gia tăng số lượng và chủng loại các thiết bị công nghệ thông tin tạo ra nhu cầu ngày càng tăng về chuyên gia quản trị mạng.
- d) Chuyển đổi số và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin làm gia tăng việc sử dụng thiết bị máy tính, thiết bị IoT, ... dẫn đến nhu cầu nhân lực về quản trị và bảo trì hệ thống.

**Câu 4.** Khi có nhiều mẫu định dạng có thể áp dụng cho một phần tử HTML nào đó trên trang web, CSS sẽ áp dụng định dạng theo thứ tự ưu tiên.

- a) Các thuộc tính trong CSS với từ khoá **important** sẽ có mức ưu tiên cao nhất.
- b) Bộ chọn mã định danh (ID) có giá trị đóng góp trọng số là 10.
- c) Nếu có nhiều mẫu định dạng CSS cùng mức ưu tiên áp dụng cho một phần tử HTML thì mẫu CSS nào có trọng số cao nhất sẽ được áp dụng.
- d) Giá trị trọng số của bộ chọn : **hover** là 10.

### PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

**Câu 1:** Tính trọng số của các mẫu định dạng sau: (1.5 điểm)

a)  $\text{div} > p$

b) div.test + #p1

c) #n12 > .test

**Câu 2:** Nêu các công việc chính của những chuyên gia quản trị mạng và chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin? (1 điểm)

**Câu 3:** Hãy nêu ít nhất 2 cơ sở đào tạo ở khu vực Quảng Nam – Đà Nẵng có đào tạo các ngành liên quan đến nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực CNTT? (0.5 điểm)

---HẾT---

**ĐÁP ÁN GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025****Môn: TIN HỌC – Lớp 12****PHẦN TRẮC NGHIỆM**

| <div>Mã đề<br/>Câu</div> | 101  | 102  | 103  | 104  | 105  | 106  | 107  | 108  |
|--------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1                        | D    | D    | D    | D    | C    | D    | A    | B    |
| 2                        | C    | C    | D    | C    | C    | B    | C    | B    |
| 3                        | C    | B    | B    | C    | A    | A    | A    | D    |
| 4                        | B    | B    | C    | A    | D    | D    | B    | C    |
| 5                        | D    | C    | D    | A    | C    | C    | D    | C    |
| 6                        | C    | B    | C    | A    | C    | A    | B    | D    |
| 7                        | A    | B    | D    | B    | A    | D    | C    | D    |
| 8                        | A    | B    | D    | D    | B    | B    | A    | C    |
| 9                        | B    | C    | A    | D    | B    | C    | D    | A    |
| 10                       | A    | C    | B    | B    | D    | D    | B    | B    |
| 11                       | D    | D    | D    | C    | A    | D    | A    | C    |
| 12                       | C    | A    | C    | C    | C    | A    | C    | D    |
| 13                       | SĐSD | ĐĐSD | ĐSSĐ | SĐSD | SĐSD | ĐSĐĐ | ĐĐSD | ĐSĐĐ |
| 14                       | ĐSSĐ | SĐSD | ĐĐSD | ĐĐSD | ĐSĐĐ | ĐĐSD | SĐSD | ĐSSĐ |
| 15                       | ĐĐSD | ĐSĐĐ | ĐSĐĐ | ĐSĐĐ | ĐĐSD | ĐSSĐ | ĐSSĐ | SĐSD |
| 16                       | ĐSĐĐ | ĐSSĐ | SĐSD | ĐSSĐ | ĐSSĐ | SĐSD | ĐSĐĐ | ĐĐSD |

| <div>Mã đề<br/>Câu hỏi</div> | 109  | 110  | 111  | 112  | 113  | 114  | 115  | 116  |
|------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1                            | A    | B    | B    | B    | A    | C    | A    | D    |
| 2                            | C    | C    | B    | A    | A    | C    | A    | A    |
| 3                            | C    | B    | A    | A    | B    | D    | C    | A    |
| 4                            | B    | D    | D    | B    | C    | D    | D    | D    |
| 5                            | B    | C    | C    | D    | A    | B    | A    | A    |
| 6                            | B    | D    | C    | C    | D    | D    | A    | D    |
| 7                            | D    | D    | C    | B    | C    | D    | B    | A    |
| 8                            | D    | C    | A    | D    | C    | D    | C    | A    |
| 9                            | C    | C    | D    | A    | D    | A    | D    | B    |
| 10                           | C    | A    | D    | A    | B    | C    | D    | D    |
| 11                           | D    | C    | A    | A    | C    | C    | D    | B    |
| 12                           | D    | C    | C    | C    | D    | B    | B    | B    |
| 13                           | SĐSD | ĐSĐĐ | ĐĐSD | ĐSSĐ | ĐĐSD | SĐSD | SĐSD | ĐSĐĐ |
| 14                           | ĐSSĐ | SĐSD | SĐSD | ĐĐSD | ĐSĐĐ | ĐSSĐ | ĐĐSD | ĐĐSD |
| 15                           | ĐĐSD | ĐSSĐ | ĐSĐĐ | SĐSD | ĐSSĐ | ĐĐSD | ĐSSĐ | ĐSSĐ |
| 16                           | ĐSĐĐ | ĐĐSD | ĐSSĐ | ĐSĐĐ | SĐSD | ĐSĐĐ | ĐSĐĐ | SĐSD |

| Mã đề<br>Câu hỏi | 117  | 118  | 119  | 120  | 121  | 122  | 123  | 124  |
|------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1                | D    | D    | A    | B    | D    | A    | C    | A    |
| 2                | C    | C    | D    | A    | C    | A    | A    | A    |
| 3                | C    | B    | C    | C    | A    | A    | B    | B    |
| 4                | B    | D    | B    | C    | B    | B    | B    | C    |
| 5                | A    | B    | D    | D    | B    | C    | D    | B    |
| 6                | C    | D    | A    | D    | C    | D    | C    | D    |
| 7                | D    | A    | D    | A    | C    | D    | D    | D    |
| 8                | B    | C    | B    | B    | C    | B    | C    | D    |
| 9                | B    | C    | A    | C    | B    | B    | A    | C    |
| 10               | B    | B    | D    | A    | A    | D    | C    | A    |
| 11               | B    | C    | A    | A    | D    | D    | D    | C    |
| 12               | C    | D    | C    | B    | A    | D    | D    | B    |
| 13               | ĐSĐĐ | SĐSĐ | ĐSSĐ | ĐĐSĐ | ĐSSĐ | ĐĐSĐ | ĐĐSĐ | SĐSĐ |
| 14               | ĐĐSĐ | ĐSSĐ | SĐSĐ | ĐSĐĐ | SĐSĐ | ĐSSĐ | ĐSSĐ | ĐSĐĐ |
| 15               | ĐSSĐ | ĐSĐĐ | ĐĐSĐ | SĐSĐ | ĐĐSĐ | ĐSĐĐ | SĐSĐ | ĐSSĐ |
| 16               | SĐSĐ | ĐĐSĐ | ĐSĐĐ | ĐSSĐ | ĐSĐĐ | SĐSĐ | ĐSĐĐ | ĐĐSĐ |

## PHẦN TỰ LUẬN

### Đề lẻ:

**Câu 1:** Tính trọng số của các mẫu định dạng sau: (1.5 điểm)

a)  $\text{div} > p \rightarrow 2$

b)  $\text{div.test} + \#p1 \rightarrow 1+10+100=111$

c)  $\#n12 > .\text{test} \rightarrow 100+10=110$

**Câu 2:** Nêu các công việc chính của những chuyên gia quản trị mạng và chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin?

- **Quản trị mạng:** quản lý và duy trì hệ thống mạng máy tính bao gồm cài đặt, cấu hình, bảo mật, theo dõi hiệu suất, xử lý sự cố để đảm bảo mạng máy tính luôn hoạt động ổn định.

- **Bảo mật hệ thống thông tin:** bảo mật dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa và tấn công mạng, phát triển và triển khai giải pháp bảo mật, giám sát mạng để phát hiện các xâm nhập trái phép và xử lý các sự cố liên quan đến bảo mật.

**Câu 3:** Hãy nêu ít nhất 2 cơ sở đào tạo ở khu vực Quảng Nam – Đà Nẵng có đào tạo các ngành liên quan đến nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực CNTT?

- Trường Đại học FPT Đà Nẵng (ngành An toàn thông tin)
- Đại học Duy Tân (ngành Kỹ thuật mạng máy tính và truyền thông)
- Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt – Hàn (ngành An toàn thông tin, ngành Công nghệ truyền thông)
- Đại học Sư phạm Đà Nẵng (ngành CNTT)
- ...

### Đề chẵn:

**Câu 1:** Tính trọng số của các mẫu định dạng sau: (1.5 điểm)

a)  $p > em \rightarrow 2$

b)  $p.\text{test1 } p.\text{test2} \rightarrow 1+10+1+10=22$

c)  $h1::\text{first-line} \rightarrow 1+1 \rightarrow 2$

**Câu 2:** Nêu các công việc chính của những chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin và chuyên gia quản trị và bảo trì hệ thống?

- **Bảo mật hệ thống thông tin:** bảo mật dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa và tấn công mạng, phát triển và triển khai giải pháp bảo mật, giám sát mạng để phát hiện các xâm nhập trái phép và xử lý các sự cố liên quan đến bảo mật.

- **Quản trị và bảo trì hệ thống:** quản lý và duy trì toàn bộ hệ thống thông tin (phần cứng, phần mềm, thiết bị mạng, kết nối mạng) bao gồm cài đặt, cập nhật, xử lý sự cố để đảm bảo sự ổn định và hiệu suất làm việc của hệ thống.

**Câu 3:** Hãy nêu ít nhất 2 cơ sở đào tạo ở khu vực Quảng Nam – Đà Nẵng có đào tạo các ngành liên quan đến nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực CNTT?

- Trường Đại học FPT Đà Nẵng (ngành An toàn thông tin)
- Đại học Duy Tân (ngành Kỹ thuật mạng máy tính và truyền thông)
- Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt – Hàn (ngành An toàn thông tin, ngành Công nghệ truyền thông)
- Đại học Sư phạm Đà Nẵng (ngành CNTT)
- ...

I. Ma trận đề kiểm tra định kì

| TT           | Chủ đề/Chương                                            | Nội dung/đơn vị kiến thức                                  | Mức độ đánh giá |      |          |              |      |          |         |         |           | Tổng |      |          | Tỉ lệ % điểm |
|--------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|---------|-----------|------|------|----------|--------------|
|              |                                                          |                                                            | TNKQ            |      |          |              |      |          | Tự luận |         |           |      |      |          |              |
|              |                                                          |                                                            | Nhiều lựa chọn  |      |          | “Đúng – Sai” |      |          |         |         |           |      |      |          |              |
|              |                                                          |                                                            | Biết            | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu    | Vận dụng  | Biết | Hiểu | Vận dụng |              |
| 1            | Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH | Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn                        | 2               | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         |         | 1<br>1.5đ | 4    | 2    | 2        | 32.5%        |
| 2            | Chủ đề 5: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC                       | Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính               | 2               | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         |         |           | 4    | 2    | 1        | 17.5%        |
|              |                                                          | Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin | 2               | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         | 1<br>1đ | 1<br>0.5đ | 4    | 3    | 2        | 32.5%        |
|              |                                                          | Bài 21: Hội thảo hướng nghiệp                              | 2               | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         |         |           | 4    | 2    | 1        | 17.5%        |
| Tổng số câu  |                                                          |                                                            | 8               | 4    |          | 8            | 4    | 4        |         | 1       | 2         | 16   | 9    | 6        |              |
| Tổng số điểm |                                                          |                                                            | 3,0             |      |          | 4,0          |      |          | 3,0     |         |           | 4,0  | 3,0  | 3,0      |              |
| Tỉ lệ %      |                                                          |                                                            | 30              |      |          | 40           |      |          | 30      |         |           | 40   | 30   | 30       | 100          |

II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

| TT | Chủ đề/Chương                                               | Nội dung/đơn vị kiến thức                    | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá |      |          |              |      |          |         |      |           |
|----|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|----------|--------------|------|----------|---------|------|-----------|
|    |                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TNKQ                             |      |          |              |      |          | Tự luận |      |           |
|    |                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nhiều lựa chọn                   |      |          | “Đúng – Sai” |      |          |         |      |           |
|    |                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Biết                             | Hiểu | Vận dụng | Biết         | Hiểu | Vận dụng | Biết    | Hiểu | Vận dụng  |
| 1  | Chủ đề 4:<br>GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH | Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn          | <b>Biết:</b><br>- Biết cú pháp lớp giả, phần tử giả.<br>- <b>Biết thứ tự ưu tiên của CSS.</b><br>- <b>Biết giá trị trọng số của bộ chọn.</b><br><b>Hiểu:</b><br>- Hiểu ý nghĩa của 1 số lớp giả thường dùng.<br>- <b>Hiểu thứ tự áp dụng mức ưu tiên cho một phần tử.</b><br><b>Vận dụng:</b><br>- <b>Trọng số của bộ chọn cụ thể.</b><br>- Tính được trọng số của các mẫu định dạng. (TL) | 2                                | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         |      | 1<br>1.5đ |
|    | Chủ đề 5:<br>HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC                       | Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính | <b>Biết:</b><br>- Biết các công việc chính liên quan đến phần cứng và phần mềm.<br>- <b>Kiến thức và kỹ năng nghề sửa chữa, bảo trì máy tính.</b><br><b>Hiểu:</b>                                                                                                                                                                                                                          | 2                                | 1    |          | 2            | 1    | 1        |         |      |           |

|  |  |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |  |   |   |   |  |         |           |
|--|--|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|---|---|--|---------|-----------|
|  |  |                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức và kỹ năng cần có để làm nghề sửa chữa, bảo trì máy tính.</li> <li>- Công việc chính của người làm nghề này.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ngành học liên quan tới nhóm nghề này.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |  |   |   |   |  |         |           |
|  |  | Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin | <p><b>Biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành học liên quan tới nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Nguyên nhân cần phải có những chuyên gia làm việc trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT.</li> <li>- Các nhóm chuyên gia thuộc nghề quản trị trong ngành CNTT.</li> <li>- Nhu cầu nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT.</li> </ul> <p><b>Hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công việc của chuyên gia quản trị trong ngành Công nghệ thông tin.</li> <li>- Nhu cầu nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT.</li> <li>- Các công việc chính của các chuyên gia quản trị</li> </ul> | 2 | 1 |  | 2 | 1 | 1 |  | 1<br>1đ | 1<br>0.5đ |

|                     |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |   |  |     |   |   |     |   |   |
|---------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|-----|---|---|-----|---|---|
|                     |                               | trong ngành Công nghệ thông tin. (TL)<br><b>Vận dụng:</b><br>- Nhu cầu nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT.<br>- Các cơ sở đào tạo các ngành liên quan đến nhóm nghề quản trị trong lĩnh vực CNTT. (TL)                                                                                                                                                                                                                              |     |   |  |     |   |   |     |   |   |
|                     | Bài 21: Hội thảo hướng nghiệp | <b>Biết:</b><br>- Mục tiêu chính của một buổi hội thảo hướng nghiệp.<br>- Các bước xây dựng bài trình bày cho hội thảo hướng nghiệp.<br>- Quy trình thực hiện một buổi hội thảo hướng nghiệp.<br>- Các thành phần tham dự.<br><b>Hiểu:</b><br>- Vai trò của chuyên viên công nghệ thông tin trong lĩnh vực cụ thể.<br>- Công việc chọn lọc, tổng hợp thông tin và xây dựng bài trình bày.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Các hình thức hướng nghiệp khác. | 2   | 1 |  | 2   | 1 | 1 |     |   |   |
| <b>Tổng số câu</b>  |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8   | 4 |  | 8   | 4 | 4 |     | 1 | 2 |
| <b>Tổng số điểm</b> |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3,0 |   |  | 4,0 |   |   | 3,0 |   |   |
| <b>Tỉ lệ %</b>      |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 30  |   |  | 40  |   |   | 30  |   |   |